



CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
Lô A2- KCN Phúc Điền- Cẩm Phúc- Cẩm Giàng- Hải Dương

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ NĂM 2018

I. Thông tin chung

1. Quá trình hình thành và phát triển

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800298748 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24 tháng 01 năm 2019
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2- Khu Công nghiệp Phúc Điền- Xã Cẩm Phúc- Huyện Cẩm Giàng- Tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ Văn phòng đại diện: Số 10- Khu Biệt thự 2- Bắc Linh Đàm- Phường Đại Kim- Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 39878258
- Số fax: 024 39878256
- Website: <http://truongphucable.vn>
- Mã cổ phiếu: TGP
- Ngày 24/06/2009: Cổ phiếu TGP chính thức giao dịch trên thị trườngUpcom

2. Ngành nghề kinh doanh

2.1 Ngành nghề ĐKKD:

- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác.
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
- Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
- Sản xuất đồ điện dân dụng
- Sản xuất thiết bị điện khác
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa thiết bị khác
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, nhôm)
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện: máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Cho thuê xe có động cơ
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (cho thuê máy móc, thiết bị)

2.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty hiện nay:

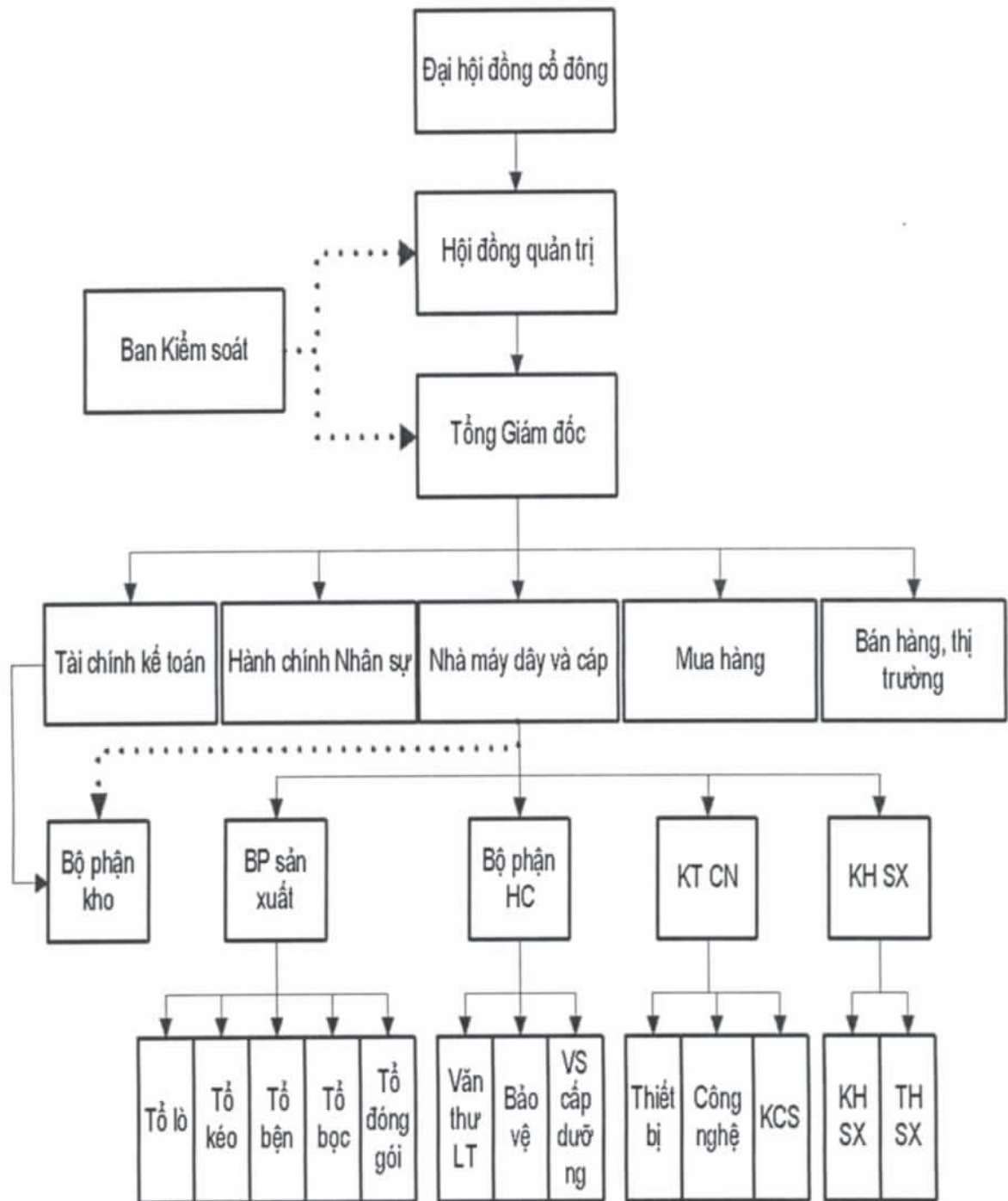
Sản xuất, kinh doanh các loại dây và cáp, nguyên liệu để sản xuất dây và cáp...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- Hội đồng Quản trị : gồm có 5 thành viên
- Ban kiểm soát: gồm có 3 thành viên
- Ban Giám đốc: gồm 3 người trong đó có 1 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.
- Các bộ phận chức năng và tổ sản xuất

• Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức:



4. Định hướng phát triển

- Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, đồng thời đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội, cả về phương diện vật chất và phi vật chất.
- Tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Đóng góp ngày càng cao cho ngân sách Nhà nước.
- Lấy sản xuất kinh doanh các loại dây chất lượng cao làm trọng tâm (ví dụ: dây đồng mềm các loại), đa dạng hóa sản phẩm và gia công (dây điện, cáp đồng trục, cáp LAN...) Khai thác tốt các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo sản xuất an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường. Tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội trên cơ sở mở rộng sản xuất, phát triển bán hàng (tuyển dụng thêm lao động được đào tạo phục vụ sản xuất; tạo thêm việc làm cho người dân thông qua mạng lưới tiêu thụ sản phẩm trên các kênh phân phối sản phẩm của Công ty).

5. Các rủi ro:

1. Rủi ro kinh tế

- Nền kinh tế thế giới có nhiều biến động làm cho tỷ giá đồng USD, đồng EURO không ổn định, sự biến động giá của vật tư chính đầu vào, giá điện, nước, than, xăng dầu ... ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty.

2. Rủi ro pháp lý

- Môi trường pháp lý đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- TGP là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần đồng thời đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM), hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty đăng ký giao dịch. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty

3. Rủi ro tài chính

Các nhân tố rủi ro tài chính:

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Tổng Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, giám sát rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

5.3.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có ảnh hưởng của rủi ro ngoại tệ do việc mua nguyên vật liệu được thực hiện bằng việc nhập khẩu, nhưng đầu ra bán hàng được thực hiện bằng đồng Việt nam và có đảm bảo bằng đồng ngoại tệ tại thời điểm bán hàng và xác định công nợ nên việc rủi ro về tỷ giá ngoại tệ được bù đắp.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty không có rủi ro lãi suất do các khoản vay theo lãi suất thấp và cố định và công ty luôn được các ngân hàng xếp hạng tín dụng tốt nên lãi suất các tổ chức thường áp dụng ở mức lãi suất phù hợp nhất so với thị trường.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

5.3.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Các khách hàng của công ty chủ yếu là các Công ty có khả năng tài chính ổn định, những khách hàng nhỏ, lẻ việc thanh toán theo phương thức thanh toán ngay trước khi giao hàng, ngoại trừ có một số khách hàng có mối quan hệ truyền thống lâu năm trong ngành dây và cáp Công ty có áp dụng cho thanh toán trả chậm có gói đầu.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách đưa ra chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình công nợ để đôn đốc thu hồi. Trong năm không phát sinh các khoản phải thu khó đòi. Tuy nhiên cũng có một số công ty phát sinh công nợ từ những năm trước đó là các khoản lãi phát sinh do chậm thanh toán, đến nay vẫn chưa đòi được vì các đối tác đó thay đổi ban lãnh đạo, các khoản thu này được xác định là rất khó đòi được trong năm nay, có thể sẽ phải dùng các biện pháp mạnh hơn thì mới thu hồi được.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5.3.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền. Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5.3.4. Rủi ro khác

- Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, thiên tai, hạn hán, hỏa hoạn, bão lụt, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo...vv đều ảnh hưởng đến nền kinh tế của quốc gia trong đó có ảnh hưởng đến tình hình SXKD của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

(Đvt: triệu đồng)

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2017 | Tỷ lệ % |
|-----------------------------|-----------|-----------|----------|
| 1 | 2 | 3 | 4= (2:3) |
| 1. Doanh thu thuần | 1.168.427 | 1.881.603 | 62% |
| 2. Giá vốn hàng bán | 1.159.277 | 1.847.756 | 63% |
| 3. Chi phí bán hàng | 3.649 | 5.248 | 69% |
| 4. Chi quản lý | 8.859 | 17.872 | 50% |
| 5. Doanh thu HĐ tài chính | 76.910 | 85.184 | 90% |
| 6. Chi HĐ tài chính | 62.853 | 75.001 | 84% |
| 7. Tổng lợi nhuận | 11.005 | 19.639 | 56% |
| 8. Lợi nhuận sau thuế | 8.750 | 16.128 | 54% |
| 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 876 | 1.514 | 58% |

Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 đạt 1.168 tỷ đồng, giảm 38% so với năm 2017. Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt 11 tỷ, theo đó lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 8,75 tỷ.

2. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Lê Thanh Sơn - Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 11/12/1964

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghiệp chế tạo máy

Số lượng cổ phần: 2.429.307 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 24,29%

+ Ông Nguyễn Mạnh Cường - Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 09/12/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghiệp

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%

+ Ông Hồ Đức Thành – Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 11/01/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Số lượng cổ phần: 12.500 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,13%%

+ Ông Nguyễn Tô Duy- Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 13/08/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%

Quyết định bổ nhiệm ngày 27/12/2018

+ Ông Đỗ Văn Bích – Phó phòng phụ trách phòng Tài chính- kế toán

Ngày tháng năm sinh: 09/06/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số lượng cổ phần: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0%

Quyết định bổ nhiệm ngày 18/07/2018

- *Số lượng cán bộ, nhân viên:* thời điểm 31/12/2018 là 96 người

2. Chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách đào tạo

Tiếp nối công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ kế thừa trong năm, công ty cũng tiến hành sắp xếp, luân chuyển một số cán bộ chủ chốt tại các bộ phận nhằm tăng sức sáng tạo và hiệu quả trong công việc quản lý.

+ Chính sách lương thưởng

Công ty trả lương trên cơ sở dựa vào các yếu tố bao gồm vị trí công việc, kiến thức và kỹ năng công việc đòi hỏi, mức độ cạnh tranh trên thị trường lao động và mức độ hoàn thành công việc của CBCNV. Dựa vào vị trí công việc, thang lương sẽ được xây dựng phù hợp, hướng đến mục tiêu đảm bảo duy trì đời sống cho người lao động và tạo động lực để người lao động yên tâm công tác.

+ Chính sách phúc lợi CB-NV

Tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động bao gồm các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện chế độ phúc lợi, trang bị đồng phục, trang phục bảo hộ an toàn lao động cho người lao động đầy đủ theo các điều khoản về an toàn lao động;

Thường xuyên tổ chức các đợt tham quan du lịch nghỉ mát hàng năm cho người lao động, tổ chức các hoạt động tặng quà kỉ niệm nhân các ngày lễ lớn, sinh nhật. Tài trợ các khoản trợ cấp đợt xuất cho các trường hợp ốm đau, tai nạn, phúng viếng người thân của CB-CNV.

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm công tác, gắn bó lâu dài cùng công ty, TGP luôn tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực đóng góp của mình. Các chính sách nhân sự của công ty góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát huy sức mạnh tập thể dựa trên nền tảng tôn trọng, phát huy và công nhận năng lực của mỗi cá nhân, có tinh thần đồng đội trong một môi trường làm việc dân chủ. Tạo ra sự đồng tâm nhất trí trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch của Công ty.

3. *Đánh giá tình hình tài chính*

| | Đơn vị | Năm 2018 | Năm 2017 |
|--|--------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | Lần | 1,05 | 1,02 |
| Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần | 0,75 | 0,98 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 89 | 93 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 8,3 | 12,3 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | % | 99 | 108 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 0,75 | 0,86 |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu | % | 6,9 | 12,5 |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ | % | 8,75 | 16 |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản | % | 1,2 | 1,2 |
| - Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 0,75 | 0,94 |

4. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

- a. **Cổ phần:** Tại thời điểm ngày 09/04/2018, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty như sau:
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
 - Mệnh giá: 10.000 đồng
 - Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 10.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông: 10.000.000 cổ phiếu
 Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
 Cổ phiếu quỹ: 7.500 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 9.992.500 cổ phiếu.

b. Cơ cấu cổ đông (*):

| Nội dung | Số lượng cổ đông | Số cổ phần | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|------------------------------|------------------|-------------------|------------------|
| Cổ đông trong nước | | | |
| Cổ đông Nhà nước | | | |
| Cổ đông tổ chức | 05 | 7.747 | 0,08% |
| Cổ đông cá nhân | 397 | 9.992.253 | 99,92% |
| 1. Cổ đông nước ngoài | | | |
| Cổ đông tổ chức | | | |
| Cổ đông cá nhân | | | |
| 2. Cổ phiếu quỹ | | | |
| Tổng cộng | 442 | 10.000.000 | 100% |

(*) Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 09/04/2018

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018**

- Năm 2018 Công ty đã đạt kế hoạch đề ra về doanh thu và lợi nhuận, kết quả ghi nhận như sau:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch (Tỷ đồng) | Thực hiện (Tỷ đồng) | Tỷ lệ Thực hiện/Kế hoạch 2018 |
|---------------|-----------------------|------------------------|----------------------------------|
| Doanh thu | 1.000 | 1.168 | 116,8% |
| LN trước thuế | 10 | 11 | 110% |
| LN sau thuế | 8 | 8,75 | 109,4% |

Thực hiện nghị quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2018, trong năm qua dưới sự lãnh đạo của ban Giám đốc cùng tập thể các cán bộ công nhân viên lao động đã không ngừng khắc phục khó khăn, thách thức trong sản xuất kinh doanh để tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, bộ phận trong công ty thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết tại đại hội đồng cổ đông Công ty đã đề ra trong năm 2018.

Trong năm qua Ban giám đốc Công ty đã tập trung trong việc chỉ đạo các phòng ban thực hiện công tác kế hoạch thị trường, đã bám sát vào nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để tổ chức triển khai thị trường tiêu thụ và cung ứng sản phẩm. Xây dựng kế hoạch SXKD hàng quý, hàng tháng để thực hiện giữ vững thương hiệu trên thị trường, đầu tư khai thác mở rộng thị trường mới để tiêu thụ sản phẩm trong năm đáp ứng yêu cầu kế hoạch đề ra.

Kết quả về chỉ tiêu lợi nhuận đạt vượt mức so với kế hoạch đề ra, kết quả này ghi nhận sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành Công ty đã ký kết được các hợp đồng kinh tế đầu ra ổn định nhằm tăng sản lượng, doanh thu, tạo công ăn việc làm cho người lao động có thu nhập cao hơn.

Mặt khác việc tăng sản lượng, doanh thu đã làm cho dòng tiền tài chính cũng tăng cao và được đạt hiệu quả, góp phần xây dựng chất lượng tài chính ổn định của công ty đối với các tổ chức Tín dụng trong và ngoài nước.

Bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận, năm 2018 cũng còn một số điểm mà công ty cần khắc phục để làm tốt hơn trong năm 2019 và những năm sau, cụ thể là:

- Công tác khai thác, mở rộng thị trường tiêu thụ dây và cáp điện còn chậm, đối tác khách hàng còn ít và chưa đạt mục tiêu Công ty đề ra, năm 2019 cần tăng cường nhân sự cao cấp trong khâu marketing để đẩy mạnh việc tiêu thụ sản lượng dây đồng, dây và cáp điện hơn nữa.
- Công tác nhân sự còn yếu, cần bổ sung và hoàn thiện bộ máy quản lý và lãnh đạo với chất lượng nhân sự cao cấp để quản lý sâu sát các hoạt động SXKD của Công ty.
- Công tác phân tích hoạt động tài chính cần phải nhanh nhẹn và nhạy bén với chính sách vĩ mô về tiền tệ của nhà nước để có các biện pháp ứng phó kịp thời hạn chế tổn thất với mức thấp nhất.
- Cần duy trì tốt hơn và nâng cao việc phối hợp giữa các bộ phận và phòng ban, giữa Văn phòng và Nhà máy để kế hoạch sản xuất và thực hiện các đơn hàng sản xuất đạt hiệu quả cao và đáp ứng tốt nhất các yêu cầu cho khách hàng, tránh việc phàn nàn của khách hàng về chất lượng và tiến độ làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Như vậy, năm 2018 tuy điều kiện nền kinh tế thế giới và nền kinh tế Việt Nam có nhiều khó khăn... nhưng với nỗ lực quyết tâm của toàn thể CBCNV TGP, với chiến lược kinh doanh hợp lý của HĐQT với sự điều hành sáng tạo của Ban Tổng Giám đốc.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

| Nội dung | Cuối năm 2018 | Cuối năm 2017 | Tỷ lệ tăng giảm so với 2017 |
|--|------------------|------------------|-----------------------------|
| Tài sản ngắn hạn | 1.100.599 | 1.643.995 | -33% |
| <i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i> | <i>32.107</i> | <i>76.477</i> | <i>-58%</i> |
| <i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i> | <i>694.355</i> | <i>1.376.035</i> | <i>-49,5%</i> |
| <i>Các khoản phải thu</i> | <i>26.858</i> | <i>98.140</i> | <i>-72,6%</i> |
| <i>Hàng tồn kho</i> | <i>319.332</i> | <i>76.473</i> | <i>417,6%</i> |
| <i>Tài sản ngắn hạn khác</i> | | <i>16.867</i> | <i>-100%</i> |
| Tài sản dài hạn | 72.198 | 91.476 | -21% |
| Tổng tài sản | 1.172.797 | 1.735.471 | -32% |

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2018 là 1.100.599.trđ, giảm 33% tương đương 543.396 trđ so với cuối năm 2017. Các khoản tiền và khoản tương đương tiền giảm 58%, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 49,5%, chủ yếu vẫn là các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có quan hệ giao dịch và gửi với kỳ hạn dưới 6 tháng để chuẩn bị thanh toán các khoản L/C đến hạn. Các khoản phải thu giảm 72% chủ yếu là khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã có bảo lãnh. Hàng tồn kho tăng 417,6% so với năm 2017 là do Công ty đã tính toán nhu cầu

và kế hoạch SXKD năm 2019 dự trữ lượng nguyên liệu, vật tư với giá hợp lý nhằm quản lý rủi ro biến động giá vật tư và biến động tỷ giá hối đoái.

b. Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả ngắn hạn cuối năm 2018 là 1.046 tỷ đồng, chủ yếu phát sinh do hoạt động nhập khẩu đồng cathode và dây đồng phi 8mm.
- Khả năng thanh toán của Công ty là an toàn, thể hiện trong bảng chỉ số thanh toán sau:

| STT | Chỉ tiêu | 2018 | 2017 |
|-----|--|-------|-------|
| 1 | Khả năng thanh toán hiện hành (=TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | 1,052 | 1,023 |
| 2 | Khả năng thanh toán nhanh (=(TS ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) | 0,75 | 0,98 |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Luôn luôn xác định công tác quản trị nhân sự đóng vai trò quan trọng trong hiệu quả hoạt động của Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi và môi trường làm việc để phát huy tối đa năng lực, trí tuệ của tập thể và cá nhân, bố trí lao động hợp lý tại các phòng ban và trên dây chuyền sản xuất đảm bảo không lãng phí và đáp ứng công việc cao. Tuy nhiên đây là vấn đề thường xuyên và liên tục trong công tác quản lý do đó BĐH chỉ đạo luôn rà soát bố trí lao động hợp lý phù hợp theo năng lực và công việc. Trên cơ sở sắp xếp cơ cấu tổ chức phù hợp định hướng chung của công ty. Năm 2018, hoạt động của các phòng ban Công ty thường xuyên được rà soát, củng cố theo hướng quản lý tập trung nhằm phục vụ, hỗ trợ ngày càng kịp thời và hiệu quả cho các bộ phận.

- Các đơn hàng được đảm bảo hoàn thành đúng với yêu cầu chất lượng và tiến độ của khách hàng, công tác sản xuất và ổn định lao động được thực hiện song song với tiến trình triển khai thay thế sửa chữa máy móc thiết bị một cách hiệu quả.
- Rà soát, đánh giá và khắc phục kịp thời tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo sự thấu hiểu về qui trình công việc từ lãnh đạo đến các nhân viên, thông qua quy trình quản lý của hệ thống ISO 9001.
- Các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát được duy trì ổn định, liên tục và bám sát tình hình thực tế của công ty.

Tóm lại, trong năm 2018, các chính sách cải tổ bao gồm cải thiện chất lượng sản xuất, chất lượng chăm sóc khách hàng, sắp xếp lại bộ máy quản lý đã giúp tình hình sản xuất kinh doanh đi vào ổn định trong giai đoạn kinh tế khó khăn.

4. Định hướng kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Công tác nhân sự

- Tiếp tục sắp xếp nhân sự phòng ban, sắp xếp hợp lý các khâu trong sản xuất nhằm tăng năng suất; lập kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực song song việc sắp xếp lại nhân sự;
- Tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp nhân sự phù hợp yêu cầu công việc từng bộ phận; cân đối lực lượng lao động nhằm đảm bảo khả năng đối phó tình huống nhiều đơn hàng đến cùng lúc;
- Xây dựng lao động trực tiếp có năng lực làm được nhiều công đoạn nhằm sử dụng lao động hiệu quả;
- Bổ sung và xây dựng đội ngũ theo hướng vừa ngắn hạn, vừa dài hạn.

b. Công tác Tổ chức quản lý sản xuất

- Tiếp tục ổn định và nâng cao hiệu quả của phân xưởng sản xuất dây đồng;

- Đối với nguyên vật liệu, cần phải quản lý chặt công tác tồn kho, định mức, cấp phát sử dụng. Tiếp tục rà soát giá cả các loại nguyên vật liệu phụ;
 - Quản lý vật tư và thành phẩm tồn kho phù hợp cho từng thời điểm để giảm thiểu chi phí tài chính;
 - Triển khai đồng bộ giữa nhu cầu khách hàng, nguồn cung ứng vật tư, điều độ sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ giao hàng;
 - Luôn theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến giá nguyên liệu chủ yếu để có những quyết sách kịp thời, mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty;
 - Tiếp tục hợp tác với các khách hàng truyền thống, tập trung giữ và phát triển các khách hàng chủ lực đã có, tích cực mở rộng phát triển các khách hàng mới, đối với khách hàng mới cần đánh giá các rủi ro: thanh toán, chất lượng, tiến độ... và khả năng đáp ứng đơn hàng.
- c. Công tác Kỹ thuật, Công nghệ, Chất lượng sản phẩm:**
- Sử dụng các biện pháp kỹ thuật công nghệ để giảm tiêu hao vật tư và năng lượng điện, áp dụng quy chế thưởng phạt tiết kiệm vật tư;
 - Thường xuyên có giải pháp cải tiến thiết bị và công nghệ để nâng cao công suất thiết bị, tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định.
- d. Hệ thống quản lý chất lượng cần tiếp tục được nâng cao, kiểm soát chặt chẽ theo các quy trình sản xuất cũng như tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.**
- e. Giải pháp về quản lý kiểm soát chi phí tài chính:**
- Năm 2019 phải có biện pháp để quản lý chặt chẽ các loại chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh. Định kỳ tổ chức kiểm tra đánh giá chi phí thực tế với kế hoạch để tìm giải pháp khắc phục;
 - Tổ chức kiểm toán nội bộ theo định kỳ;
 - Tranh thủ các nguồn vay có chi phí rẻ;
 - Kiểm soát tiền mặt thường xuyên để giảm mức vay ngắn hạn: Thanh toán nợ ngay khi có tiền trong tài khoản, không đợi đến hết thời gian vay. Tập trung nguồn tiền mặt để cân đối nguồn thanh toán kịp thời, giảm số dư tiền vay;
 - Kết hợp hài hòa giữa vốn vay và vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Trên đây là một số giải pháp chung có tính chất định hướng để thực hiện kế hoạch phát triển trong tương lai của Công ty. Vì vậy bên cạnh việc thảo luận đóng góp bổ sung hoàn chỉnh các giải pháp, tùy điều kiện và tình hình cụ thể Ban Điều hành Công ty sẽ có những kế hoạch, giải pháp cụ thể trình HĐQT để thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông giao cho.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2018

Năm 2018 là một năm đáng ghi nhận với nhiều nỗ lực của Ban điều hành, đã tích cực tìm mọi giải pháp thúc đẩy SXKD, tiêu thụ hàng hoá, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra, cả về số lượng và chất lượng. Đây là một kết quả tốt trong giai đoạn khó khăn của tình hình thị trường hiện nay.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2018, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện đúng chức trách tham mưu cho HĐQT, và làm đúng tinh thần các Quyết định, Nghị Quyết Hội đồng Quản trị đề ra. Thông qua các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ, Ban Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động cụ thể của công ty, đồng thời đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp để giải quyết các tình huống khó khăn. Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, điều hành công ty hoạt động theo các kế hoạch mục tiêu đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019 tình hình SXKD của Công ty sẽ tiếp tục có những khó khăn và thử thách mới, giá cả vật tư nhiên nguyên vật liệu, chính sách tỷ giá ngoại tệ biến động khó lường trước được, và sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường ngày càng gay gắt. Ban giám đốc Công ty xác định phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ SXKD của Công ty trong năm 2019 đó là: Duy trì SXKD ổn định, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt mọi nghĩa vụ với Nhà nước và cổ đông

- Thực hiện chính sách lương/thưởng hợp lý gắn với kết quả làm việc. Gắn lợi ích lâu dài của người lao động với lợi ích công ty;
- Thực hiện công tác đào tạo theo hướng tập trung phù hợp định hướng công ty;
- Kiểm soát tình hình tài chính, kiểm tra định kỳ và đề xuất giải quyết các vấn đề tồn tại về công nợ, hàng tồn kho, chi phí sản xuất...

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị

| Stt | Họ và Tên | Chức vụ tại công ty | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ cổ phần sở hữu | CK khác do CT phát hành | TV độc lập | TV không điều hành | TV điều hành |
|-----|-------------------|---------------------|-------------------------|----------------------|-------------------------|------------|--------------------|--------------|
| 1 | Lê Thanh Sơn | Chủ tịch HĐQT | 2.429.307 | 24,29% | không | | | x |
| 2 | Nguyễn Hồng Việt | Ủy viên | 11.890 | 0,12% | không | | x | |
| 3 | Lương Hoài Nam | Ủy viên | 0 | 0 | không | x | x | |
| 4 | Hồ Đức Thành | Ủy viên | 12.500 | 0,13% | không | | | x |
| 5 | Nguyễn Mạnh Cường | Ủy viên | 0 | 0 | không | x | | x |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị đã thực hiện tổng cộng 05 phiên họp nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018, đưa ra những quyết sách kịp thời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Từng cuộc họp thông qua hoặc quyết nghị các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc điều hành của Công ty. Các văn bản do HĐQT ban hành đều dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

3. **Ban Kiểm soát**

a. **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ cổ phần sở hữu | CK khác do CT phát hành |
|-----|------------------|----------------------|-------------------------|----------------------|-------------------------|
| 1 | Phạm Duy Thanh | Trưởng Ban kiểm soát | 489.937 | 4,89% | không |
| 2 | Nguyễn Thành Nam | TV Ban Kiểm soát | 0 | 0% | không |

Ngày 27/12/2018, bà Bùi Thị Luật đã gửi Đơn từ nhiệm đến Công ty xin thôi giữ chức Thành viên Ban kiểm soát với lý do cá nhân và đã được chấp thuận miễn nhiệm, do vậy Ban kiểm soát chỉ còn lại 2 người. Ban kiểm soát có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông về việc này và kiến nghị bầu bổ sung thành viên mới theo quy định.

b. **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động của công ty cổ phần Trường Phú. Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp trong năm 2018 nhằm tiến hành công tác giám sát kiểm toán nội bộ; kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, kiểm tra giám sát việc tuân thủ điều lệ, năm 2018 một cách thận trọng, chính xác, đảm bảo quyền lợi cổ đông.

Ban kiểm soát kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, kiểm tra giám sát việc tuân thủ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật hiện hành.

4. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a. **Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích**

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2018 là 408 triệu đồng.

b. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan:**

c. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:**

VI. Báo cáo tài chính đã kiểm toán

1. **Ý kiến kiểm toán**

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán & Kiểm toán phía nam (AASCS)

- Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ phần Trường Phú tại ngày 31/12/2018. Cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thanh Sơn